

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/DS-ST

Ngày: 28 – 6 – 2023

V/v hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- ***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Ngọc Nguyên – Ông Lê Thành Thật
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Khuru Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không tham gia phiên tòa.***

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dư Thị Kim P, sinh năm 1981. Xin vắng mặt
Cư trú: Số 113 đường LTT, tổ 14, khóm ĐTh, phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Bị đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1982. Vắng mặt
Cư trú: Số 22 đường NVS, khóm ĐA, phường ĐX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Dư Thị Kim P trình bày:

Vào ngày 07/11/2022, bà Dư Thị Kim P có cho ông Võ Thanh T vay số tiền 2.300.000.000đ (hai tỷ ba trăm triệu đồng), lãi suất 0,2%/ngày, thời hạn vay

là 07 (bảy) ngày, mục đích vay: để đảo hạn Ngân hàng, có ký biên nhận vay tiền. Tuy nhiên biên nhận không ghi lãi suất.

Ông T đã trả cho bà P số tiền như sau: Ngày 08/11/2022, trả số tiền 1.000.000.000đ; Ngày 09/11/2022, trả số tiền 500.000.000đ; Ngày 11/11/2022, trả số tiền 200.000.000đ. Việc trả nợ không có làm biên nhận, trả qua hình thức chuyển khoản.

Tổng cộng số tiền vốn đã trả là 1.700.000.000đ (một tỷ bảy trăm triệu đồng), số tiền còn nợ là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), không có trả lãi. Bà P đã nhiều lần liên hệ làm việc, nhắc nhở nhưng ông T không có thiện chí trả nợ.

Nay bà Dư Thị Kim P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Thanh T trả cho bà P số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Thanh T vắng mặt không tham gia phiên họp và không gửi tự khai trình bày ý kiến do đó không ghi nhận được ý kiến của của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Dư Thị Kim P khởi kiện về hợp đồng vay tài sản đối với ông T có địa chỉ cư trú tại thành phố Long Xuyên nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Dư Thị Kim P và bị đơn ông T đã được triệu tập họp lệ nhưng bà P có đơn xin vắng mặt và ông T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà P, ông T là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà P khởi kiện ông T về hợp đồng vay tài sản theo hợp đồng vay ngày 07/11/2022, bà yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả vốn vay số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật. Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn. Tuy ông trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng nhưng ông vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.2] Theo hợp đồng vay ngày 07/11/2022 do bà P cung cấp có nội dung ngày 07/11/2022 ông T vay của bà P số tiền 2.300.000.000đ (hai tỷ ba trăm triệu đồng) thời hạn 07 ngày. Hợp đồng vay có chữ ký, chữ viết tên Võ Thanh T cùng các thông tin họ tên, năm sinh, số ngày tháng cấp chứng minh nhân dân và nơi cư trú của ông T. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay, ông T vẫn không có văn bản phản đối đối với chứng cứ là giấy mượn tiền này cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản vay này.

[2.3] Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng vay ngày 07/11/2022, xét thấy có đủ cơ sở để xác định giữa bà P và ông T có xác lập giao dịch hợp đồng vay tài sản, giao dịch này tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Theo đó, thời hạn trả của hợp đồng vay là 07 ngày tuy nhiên cho đến nay theo bà P trình bày ông T chỉ mới trả số tiền 1.700.000.000đ (một tỷ bảy trăm triệu đồng), còn nợ lại số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Xét thấy, cho đến nay ông T vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với hợp đồng vay do đó căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền vốn vay còn lại là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

[2.4] Về tiền lãi: Hội đồng xét xử xét thấy theo hợp đồng vay ngày 07/11/2022 không thể hiện thỏa thuận về lãi suất chỉ xác định thời hạn trả là 07 ngày, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn nhưng không có lãi suất. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, tính tiền lãi từ ngày 15/11/2022 là ngày hết thời hạn trả nợ cho đến ngày xét xử (ngày 28/6/2023) với lãi suất 10%/năm, cụ thể: $600.000.000đ \times 10\%/năm \times 07 \text{ tháng } 13 \text{ ngày} = 37.137.000đ$ (ba mươi bảy triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn đồng)

Như vậy, tổng số tiền ông T có nghĩa vụ trả cho bà P là: $600.000.000đ + 37.137.000đ = 637.137.000đ$ (sáu trăm ba mươi bảy triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn đồng)

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà P được chấp nhận do đó bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà P tạm ứng án phí đã nộp. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dư Thị Kim P.

Ông Võ Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Dư Thị Kim P số tiền 637.137.000đ (sáu trăm ba mươi bảy triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn đồng), trong đó tiền vốn vay: 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi: 37.137.000đ (ba mươi bảy triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Thanh T phải chịu 29.485.000đ (hai mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Dư Thị Kim P số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001649 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bà Dư Thị Kim P và ông Võ Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS Tp.Long Xuyên;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường

